

Số 104/BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày 25 tháng 5 năm 2015

### BÁO CÁO

#### Thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH, QPAN 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2015

Thực hiện văn bản số 348/UBND-TH ngày 22/5/2015 của UBND huyện Ngọc Hồi về việc báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH, QPAN 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2015, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh báo cáo như sau:

#### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

##### 1. Lĩnh vực Công nghiệp - Xây dựng:

Giá trị sản xuất công nghiệp, sản xuất một số sản phẩm chủ yếu theo lĩnh vực hoạt động kinh doanh trong Khu kinh tế; các Khu, cụm công nghiệp; Ban quản lý Khu kinh tế đang tiến hành kiểm tra, rà soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đã đăng ký đầu tư trong Khu kinh tế tỉnh.

Tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong Khu kinh tế. Kết quả đạt được quý I và Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2015, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Quý I/2015	ƯTH 6 tháng đầu năm 2015	Ghi chú
<b>I. Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y</b>				
- Doanh thu	Tr. đồng	144.041	316.890	
- Giá trị SX công nghiệp	Tr. đồng	144.041	316.890	
- Giá trị nhập khẩu	Tr. đồng	3.868	8.510	
- Giá trị xuất khẩu	Tr. đồng	4.475	9.845	
- Nộp Ngân sách	Tr. đồng	8.242	18.132	
<b>II. Khu công nghiệp Hòa Bình</b>				
- Doanh thu	Tr. đồng	158.663	349.059	
- Giá trị SX công nghiệp	Tr. đồng	79.716	175.375	
- Giá trị nhập khẩu	Tr. đồng	210	462	
- Giá trị xuất khẩu	Tr. đồng	18.158	39.948	
- Nộp Ngân sách	Tr. đồng	7.118	15.660	

- *Tình hình cháy nổ và công tác phòng chống cháy nổ:* Tình hình cháy nổ và công tác phòng chống cháy nổ trên địa bàn các KCN, KKT.

Nhìn chung trong thời gian qua BQL đã thực hiện chức năng quản lý, hướng dẫn, chỉ đạo các doanh nghiệp triển khai thực hiện tốt pháp luật về PCCC. Qua đó đã góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm chấp hành quy định về PCCC của toàn thể CBCNV và người lao động, các chủ doanh nghiệp nên đã hạn chế các vụ cháy nổ tại các KCN, KKT.

Tính đến tháng 5/2015, chưa phát hiện vụ cháy nào xảy ra tại các doanh nghiệp trên địa bàn các KCN, KKT.

- *Tình hình khai thác khoáng sản trên địa bàn:* hiện nay Ban quản lý Khu kinh tế đã cấp CNĐT cho 05 doanh nghiệp khai thác và chế biến đá, các doanh nghiệp luôn thực hiện đúng và đủ các cam kết về bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật. Việc quản lý khai thác Ban Quản lý Khu kinh tế phối hợp với UBND huyện Ngọc Hồi thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Luật Khoáng sản và Luật Đất đai hiện hành.

- *Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư*

Đối với các đối tượng phải lập báo cáo đánh giá tác động môi trường đã đi vào hoạt động trên địa bàn khu kinh tế, Ban quản lý đã tiến hành làm việc với từng doanh nghiệp để đôn đốc, nhắc nhở các doanh nghiệp chấp hành đúng theo nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt.

Khắc phục và cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở những khu vực đông dân cư, khu vực có nhiều nhà máy, cơ sở sản xuất, chế biến.

Khi phát hiện tại các cơ sở có dấu hiệu của sự ô nhiễm môi trường, Ban quản lý sẽ tiến hành nhắc nhở, đôn đốc hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật. Trên địa bàn các KCN, khu kinh tế chưa phát hiện các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần phải xử lý, khắc phục theo quy định tại Quyết định 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/04/2003 Về việc "phê duyệt kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng".

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Sở TN&MT tại Công văn số 264/STNMT-MT ngày 06/4/2015 về việc báo cáo tiến độ thực hiện dự án theo quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM, Ban quản lý Khu kinh tế đã có văn bản số 166/BQLKKT-QHMT ngày 10/4/2015 đôn đốc 05 doanh nghiệp trong Khu kinh tế nghiêm túc triển khai, báo cáo tiến độ thực hiện về Sở TN&MT, đồng thời chỉ đạo 02 đơn vị trực thuộc (Ban quản lý các dự án đầu tư, Công ty đầu tư và phát triển hạ tầng KKT báo cáo 02 dự án được cấp ĐTM).

Các cơ sở sản xuất kinh doanh còn lại chủ yếu có quy mô nhỏ, sản xuất công nghiệp nhẹ, giản đơn nên phát sinh các loại chất thải là tương đối ít, không lớn, chưa đến mức phải vượt quá sức chịu tải của môi trường. Nhìn chung diễn biến về chất lượng môi trường khá tốt, hầu hết các chỉ tiêu môi trường đều thấp hơn các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành và cho đến nay chưa có sự cố môi trường nào đáng tiếc xảy ra trên địa bàn.

Các cơ sở sản xuất kinh doanh trong KKT, KCN, CCN đều có ý thức thực hiện công tác bảo vệ môi trường tại chỗ; đã bố trí cán bộ kiêm nhiệm theo dõi công tác bảo vệ môi trường theo quy định; trồng cây xanh trong khuôn viên thực hiện dự án; thực hiện tốt các thủ tục pháp lý về môi trường... trước khi đưa dự án đi vào hoạt động chính thức; xây bể tự hoại 03 ngăn để xử lý sơ bộ lượng nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất và sinh hoạt; một số doanh nghiệp đã ký hợp đồng với Công ty Môi trường đô thị Kon Tum để thực hiện công tác thu gom, vận chuyển CTR để xử lý theo quy định.

Tuy nhiên theo kết quả điều tra, kiểm tra của Ban quản lý với doanh nghiệp thì tình hình vi phạm pháp luật về môi trường của các doanh nghiệp diễn ra tương đối phổ biến với một số vi phạm điển hình như: Vi phạm các quy định về báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường; Vi phạm các quy định về xử lý chất thải, nước thải; Vi phạm các quy định về quản lý, xử lý chất thải rắn.

Về nội dung vi phạm các quy định về báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM): Chủ yếu như thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ cam kết của báo cáo ĐTM đã được phê duyệt và Bản cam kết BVMT hoặc Đề án BVMT đã được xác nhận; chưa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý CTR, lỏng, khí như đã cam kết đăng ký, có nhiều tổ chức, doanh nghiệp đã xây dựng các hệ thống xử lý sơ bộ nhưng những hệ thống xử lý này không đạt yêu cầu về kỹ thuật hoặc không vận hành thường xuyên. Những thiếu sót đó đã được đôn đốc, nhắc nhở bằng văn bản đến từng đơn vị.

## **2. Hoạt động tại Trạm KSLH:**

Hoạt động kiểm tra, kiểm soát và công tác phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại Trạm KSLH cửa khẩu quốc tế Bờ Y được duy trì thường xuyên. Kết quả các hoạt động XNK, XNC đến 15/5/2015 như sau:

- Khách xuất, nhập cảnh: 195.280 lượt (tăng 14,29% so với cùng kỳ năm trước)

- Phương tiện xuất, nhập cảnh: 28.207 lượt (tăng 246,82% so với cùng kỳ năm trước)

- Tổng giá trị kim ngạch XNK đạt: 104.089.504USD (tăng 47,18% so với cùng kỳ năm trước).

- Thuế XNK, VAT và các khoản thu khác: 131.670.839.283 đồng (tăng 46,08% so với cùng kỳ năm trước).

## **3. Công tác quản lý quy hoạch; đất đai và phát triển KKT:**

### **3.1. Công tác quản lý quy hoạch:**

Trên cơ sở Quy hoạch chung, đã tiến hành lập qui hoạch phân khu, chi tiết đối với các khu trung tâm, khu chức năng chính để tập trung đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, thu hút kêu gọi đầu tư vào KKT. Đến tháng 5/2015 đã hoàn thành phê

duyet 05 đồ án quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) với tổng diện tích 3.966 ha<sup>1</sup>; hoàn thành 07 đồ án quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500), tổng diện tích là 2.188 ha<sup>2</sup>; hoàn thành 01 đồ án quy hoạch chung KCN Bờ Y (tỷ lệ 1/5000), diện tích là 1.565 ha; đang tiếp tục hoàn chỉnh 01 đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 - Khu công nghiệp Bờ Y (794ha). Báo cáo xin chủ trương UBND tỉnh lập đồ án quy hoạch xây dựng đối với Khu vực cửa khẩu Đăk Kôi (đối diện với cửa khẩu KonTunias của Campuchia) và Điểm du lịch khu vực cột mốc quốc giới 3 nước (Việt Nam – Lào – Campuchia).

*(Biểu chi tiết kèm theo)*

#### **Ước tính 6 tháng đầu năm:**

- Trình thẩm định HS nhiệm vụ điều chỉnh QHC xây dựng Khu kinh tế CKQT Bờ Y.

- Hoàn chỉnh đồ án, trình thẩm định đồ án QHPK Khu công nghiệp Bờ Y, tỷ lệ 1/2000.

- Phê duyệt Báo cáo Kinh tế kỹ thuật cắm mốc KCN Hòa Bình-tỷ lệ 1/500 (phần mở rộng).

- Lập hồ sơ Công bố 04 Quy hoạch chi tiết - tỷ lệ 1/500: Khu II; Khu III, Khu đô thị Nam Bờ Y và Khu Trung tâm thương mại quốc tế Bờ Y.

- Lập hồ sơ Cắm mốc giới 02 Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500: Khu II; Khu đô thị Nam Bờ Y

#### **3.2. Giới thiệu địa điểm, cấp CCQH đầu tư:**

Trong quý I/2015, BQLKKT đã giới thiệu địa điểm cho Cty CP Công trình 6 (tại lô DN4, Khu II, DT: khoảng 2.900 m<sup>2</sup>) để thực hiện dự án xây dựng văn phòng làm việc. Thông báo hết thời hạn hiệu lực giới thiệu địa điểm đầu tư cho 02 Doanh nghiệp (Cty Cao su CP Việt Phú Thịnh và Cty TNHH MTV XNK Quốc Đạt).

Thông báo thu hồi mặt đất của Công ty CP tập đoàn Thịnh Phát tại Cụm Công nghiệp Đăk La, huyện Đăk Hà.

Kể từ ngày 24/4/2015, thực hiện Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 24/4/2015 của UBND tỉnh Kon Tum về việc áp dụng trình tự, thủ tục thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo Nghị quyết 43/NQ-CP ngày 06/6/2014 của Chính phủ. Ban Quản lý Khu kinh tế đã hướng dẫn các nhà đầu tư lập thủ tục xin chấp thuận chủ trương nộp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư (Công ty TNHH MTV Ngọc Thy Auto, DN tư nhân Xuân Trình, ...)

#### **4. Chi ngân sách (chi ĐTPT và chi thường xuyên):**

<sup>1</sup> Khu I (251ha); Khu II-III (930ha); Khu Trung tâm thương mại quốc tế (375ha); Khu đô thị Bắc Bờ Y(1.440ha); Khu đô thị Nam Bờ Y (970ha).

<sup>2</sup> Khu trung tâm hành chính (450ha); Khu I (200ha); Khu II (141ha); Khu III (241ha); Khu đô thị Tây Bờ Y (546 ha);Khu đô thị Nam Bờ Y (340 ha); Khu Trung tâm thương mại quốc tế (270 ha).

**4.1. Kinh phí hành chính - Sự nghiệp:** Tình hình thực hiện giải ngân đến quý I và ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2014 như sau:

*ĐVT: Triệu đồng*

Diễn giải	DT năm 2014 chuyển sang	Dự toán giao	Tổng số được sử dụng	TH đến hết quý I	Ước TH 6 tháng đầu năm	Còn lại 6 tháng cuối năm
<b>1. KP Quản lý Nhà nước</b>	<b>130</b>	<b>11.680</b>	<b>11.810</b>	<b>2.423</b>	<b>3.534</b>	<b>8.275</b>
- Chi thường xuyên (KPTC)	130	10.622	10.752	2.269	2.856	7.895
- Kinh phí không tự chủ	0	398	398	0	398	0
- Chi không thường xuyên (Hoạt động trạm KSLH)	0	660	660	153	280	380
<b>2. Sự nghiệp Kinh tế</b>	<b>1.200</b>	<b>4.088</b>	<b>5.288</b>	<b>724</b>	<b>2.435</b>	<b>2.853</b>
- Tự chủ		640	640	221	420	220
- Không tự chủ	1.200	3.448	4.648	503	2.015	2.633
<b>3. Sự nghiệp môi trường</b>	<b>0</b>	<b>1.474</b>	<b>1.474</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1.474</b>
- Không tự chủ	0	1.474	1.474	0	0	1.474
<b>4. Sự nghiệp quy hoạch</b>	<b>361</b>	<b>3.900</b>	<b>4.261</b>	<b>1.316</b>	<b>2.632</b>	<b>1.630</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.691</b>	<b>21.142</b>	<b>22.833</b>	<b>4.463</b>	<b>8.601</b>	<b>14.232</b>

**4.2. Kinh phí đầu tư phát triển:**

Tình hình thực hiện vốn đầu tư phát triển và sự nghiệp quy hoạch 6 tháng đầu năm 2015 như sau:

*ĐVT: triệu đồng*

TT	Tên dự án, công trình	Kế hoạch	TH đến 5/2015	Cấp phát ước TH 6 tháng đầu năm	Tỷ lệ TH/KH (%)	Ghi chú
	<b>Tổng cộng</b>	<b>68.462</b>	<b>23.103</b>	<b>48.404</b>	<b>70,70</b>	
1	Vốn đầu tư phát triển	64.200	21.803	45.772	33,75	
2	Vốn sự nghiệp quy hoạch	4.261	1.300	2.632	30,51	trong đó có 361 triệu KH 2014 chuyển sang

*(Biểu chi tiết kèm theo)*

**4.3. Tình hình xử lý nợ đọng:**

a) Số nợ đọng XDCCB từ nguồn NSNN đến 15/5/2015: 28.502 tr.đồng.

Trong đó: - Công tác chuẩn bị đầu tư: 5.647,6 tr.đồng

- Thực hiện dự án: 22.854,4 tr.đồng

*(Biểu chi tiết kèm theo)*

b) Nguyên nhân để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản:

Đối với các dự án chuẩn bị đầu tư: Các dự án triển khai thực hiện khi đã được cấp có thẩm quyền Quyết định đầu tư và thực hiện đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Tuy nhiên trong thời gian qua thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP

ngày 24/02/2011 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội, do đó các dự án trên đã hoàn thành nghiệm thu công tác chuẩn bị đầu tư nhưng chưa triển khai thực hiện dự án và chưa được bố trí vốn để trả nợ khối lượng hoàn thành.

*c) Biện pháp và hình thức xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân để xảy ra nợ đọng:*

Ban quản lý Khu kinh tế đã chỉ đạo các đơn vị được giao nhiệm vụ điều hành dự án (đơn vị đại diện chủ đầu tư): Tổ chức kiểm điểm, phê bình đối với tập thể và cá nhân liên quan trong công tác quản lý, điều hành các dự án đầu tư. Cụ thể như sau:

- Việc để một số dự án còn có nợ đọng xây dựng cơ bản là do các đơn vị được giao làm đại diện chủ đầu tư chưa tích cực đôn đốc đơn vị thi công, để kéo dài thời gian thi công, nợ đọng xây dựng cơ bản nhưng chưa được xử lý triệt để.

- Về trách nhiệm: Ban quản lý Khu kinh tế xác định trách nhiệm thuộc về các đơn vị được giao làm đại diện chủ đầu tư và các cá nhân có liên quan.

## **5. Thu hút đầu tư:**

### **5.1. Tình hình giới thiệu, quảng bá xúc tiến đầu tư:**

Lập danh mục các dự án kêu gọi đầu tư vào Khu kinh tế gửi Trung tâm Xúc tiến đầu tư Miền Trung để cho nhà đầu cập nhật thông tin đăng ký đầu tư.

Thực hiện tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu, cung cấp thông tin về Khu kinh tế đăng tải trên các báo, tạp chí chuyên ngành kêu gọi thu hút các dự án đầu tư trong và nước ngoài.

Lập danh mục các dự án kêu gọi đầu tư tham gia Hội nghị xúc tiến đầu tư do tỉnh tổ chức vào tháng 04/2015.

### **5.2. Công tác thu hút dự án đầu tư:**

Đến tháng 5/2015 tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y đã cấp 03 Giấy chứng nhận đầu tư. Lũy kế tình hình thu hút đầu tư đến nay như sau :

Lũy kế đến thời điểm hiện nay:

Tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y: Có 26 dự án đầu tư kinh doanh đang hoạt động, vốn đăng ký 560 tỷ đồng, vốn thực hiện 543,8 tỷ đồng; 12 dự án đang triển khai XD, vốn đăng ký 294 tỷ đồng, vốn thực hiện 14,2 tỷ đồng; 01 dự án quá hạn chưa triển khai, vốn đăng ký 250 tỷ đồng; Có 14 dự án xây dựng văn phòng làm việc của các cơ quan, DN, trong đó: có 7 dự án đã đi vào hoạt động và 7 dự án đang triển khai.

## **6. Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh thu hút đầu tư:**

- Căn cứ Quyết định số 100/QĐ-UBND ngày 27/02/2014 về việc công bố các thủ tục hành chính đang thực hiện nhưng chưa được công bố; sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của BQLKKT tỉnh, BQLKKT tỉnh đã xây dựng

và công khai các quy trình, thủ tục giải quyết công việc có liên quan đến tổ chức, công dân; thực hiện nghiêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, trên trang thông tin điện tử của cơ quan, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đã được công bố và tổ chức thực hiện đúng, đủ nội dung của các thủ tục hành chính được công bố kèm theo Quyết định này.

- Kiện toàn lại đội ngũ công chức tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế “một cửa” tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; Công chức thực hiện nhiệm vụ tại bộ phận này có phẩm chất chính trị, đạo đức công vụ tốt.

- Trên cơ sở Kế hoạch CCHC năm 2015 của tỉnh, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh đã xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2015 trong đó đã xác định sáu nhiệm vụ trọng tâm về CCHC như: Cải cách thể chế, Cải cách thủ tục hành chính, Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, Cải cách tổ chức bộ máy, Cải cách tài chính công, Hiện đại hoá nền hành chính nhà nước<sup>3</sup>.

- Ban hành kế hoạch và thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của BQL Khu kinh tế tỉnh năm 2015. Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong xử lý công việc, thực hiện trao đổi các văn bản, tài liệu qua mạng, áp dụng hệ thống thư điện tử, phần mềm quản lý văn bản (eOffice) trong hoạt động của cơ quan; công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc.

- Duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh đáp ứng nhu cầu phục vụ công tác (giới thiệu, quảng bá, cung cấp thông tin...). Các thông tin được đăng tải trên Trang TTĐT đảm bảo theo quy định.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh năng lực cấp tỉnh: Căn cứ công văn số 1642/UBND-KTTH ngày 05/8/2013 của UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, BQLKKT tỉnh đã ban hành chương trình số 04/CTr-BQLKKT ngày 29/8/2013 về hành động triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; chỉ đạo các phòng, đơn vị triển khai thực hiện tốt các nội dung tại văn bản số 2636/UBND-KTTH ngày 15/11/2013 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện nhiệm vụ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; xây dựng Kế hoạch thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (*Kế hoạch số 14/KH-BQLKKT ngày 17/4/2014*); *Kế hoạch số 32/KH-BQLKKT ngày 25/8/2014 về việc triển khai nhiệm vụ tại Đề án nâng cao hiệu quả quản lý hành chính công tỉnh Kon Tum*; *Kế hoạch số 54/KH-BQLKKT, ngày 29/12/2014 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về cung cấp dịch vụ công trực tuyến giai đoạn 2015-2020*).

<sup>3</sup> Kế hoạch số 53/KH-BQLKKT, ngày 29/12/2014 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về thực hiện công tác CCHC nhà nước của BQL Khu kinh tế tỉnh năm 2015.

- Phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước: Tình hình tổ chức hoạt động: việc tổ chức bộ máy của đơn vị bảo đảm đúng quy định, không có sự chồng chéo trong chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng chuyên môn; Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Quyết định số 05/2010/QĐ-UBND ngày 24/2/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **7. Phòng chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân:**

- Tình hình thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng: Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh đã xây dựng Kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật năm 2015<sup>4</sup>, trong đó chú trọng việc tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật phòng, chống tham nhũng để toàn thể CCVC,LD biết, thực hiện.

- Công tác thanh tra, kiểm tra: Chuẩn bị nội dung làm việc với đoàn Thanh tra Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Giải quyết khiếu nại, tố cáo: không.

- Kết quả thanh tra công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; quản lý sử dụng tài sản công; xây dựng cơ bản; đất đai; tuyển dụng, bố trí và sử dụng CCVC và các tiêu cực khác tại cơ quan, đơn vị: Không.

- Kết quả thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí theo chỉ thị số 21-CT/TW ngày 21-12-2012 của Ban Bí thư Trung ương: Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh đã xây dựng kế hoạch tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014 để tổ chức thực hiện. Nội dung kế hoạch đã xác định những nội dung, lĩnh vực chủ yếu thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí gồm: quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; trong lĩnh vực giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm; quản lý đầu tư xây dựng.

### **8. Đánh giá:**

#### **8.1. Những tồn tại hạn chế.**

- Khu kinh tế cửa khẩu phát triển còn chậm, chưa đạt được theo các mục tiêu, tiến độ của Quy hoạch chung được duyệt; kết cấu hạ tầng KKT cửa khẩu chậm được đầu tư, nhất là đối với Khu công nghiệp tập trung, Khu Thương mại trong KKTCK (hiện nay mới đang hoàn thành trình phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/2000 KCN Bờ Y);

- Công tác thu hút đầu tư vào KKT cửa khẩu rất khó khăn, chưa thu hút được những dự án lớn, dự án đầu tư nước ngoài; các dự án đã thu hút được chủ yếu là các dự án kinh doanh thương mại, dịch vụ qui mô nhỏ. Dự án đăng ký đầu tư tương đối nhiều, nhưng nhà đầu tư chủ yếu thăm dò, triển khai chậm...

- Hoạt động của Khu thương mại cửa khẩu chưa phát triển, chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ du khách qua lại cửa khẩu. Khu Trung tâm Thương mại quốc tế mới hoàn thành qui hoạch chi tiết, chưa được đầu tư hạ tầng,... Nhìn chung thương mại cửa khẩu chưa phát triển.

<sup>4</sup> Kế hoạch số 05/KH-BQLKKT, ngày 20/1/2015 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh về phổ biến giáo dục pháp luật năm 2015



## 8.2. Nguyên nhân.

- Quy mô, mục tiêu phát triển KKTCK theo quy hoạch chung được duyệt là rất lớn và trong thời gian ngắn (*đến năm 2025 phát triển thành đô thị loại II vùng biên giới*). Trong khi nguồn vốn đầu tư hỗ trợ từ NSTW và địa phương còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu vốn đầu tư kết cấu hạ tầng KKT mà Quy hoạch chung đã xác định<sup>5</sup>. Do đó tiến độ đầu tư phát triển KKT không đạt được mục tiêu quy hoạch đề ra.

- Công tác thu hút đầu tư vào KKT cửa khẩu còn gặp nhiều khó khăn, do hạ tầng các khu chức năng như KCN tập trung, Khu thương mại... chưa được đầu tư (kể cả hạ tầng bên trong và bên ngoài), nên rất khó thu hút các nhà đầu tư vào KKT.

- Các chính sách ưu đãi thu hút đầu tư đối với các tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn như tỉnh Kon Tum cũng chưa có tính ưu đãi đặc thù vượt trội so với các vùng, KKT khác trong cả nước, như: chính sách về đất đai, nhà nước chưa có chính sách trong việc bố trí vốn tạo mặt bằng sạch để thu hút các nhà đầu tư, các DN phải bỏ vốn để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, rất khó thực hiện.

## II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KT-XH; QP-AN 6 THÁNG CUỐI NĂM 2015

### 1. Phát triển kinh tế:

Duy trì tốt các nhiệm vụ công tác thường xuyên của khu kinh tế; chú trọng công tác giải quyết các thủ tục, hồ sơ dự án đầu tư cho các nhà đầu tư vào khu kinh tế trên quan điểm và tinh thần thông thoáng, nhanh chóng, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật; Phối hợp tốt với chính quyền địa phương để tăng cường công tác kiểm tra xây dựng trái phép, vi phạm quy hoạch trên địa bàn khu kinh tế.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đối với các dự án hạ tầng thiết yếu liên quan đến ổn định đời sống nhân dân và phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn khu kinh tế.

### 2. Công tác triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng Khu kinh tế, các Khu công nghiệp:

- Đôn đốc triển khai xây dựng các dự án đúng tiến độ và chất lượng, giải ngân 100% vốn đã bố trí.

- Phối hợp với UBND huyện Ngọc Hồi rà soát quỹ đất trong khu kinh tế để xây dựng phương án đấu giá quyền sử dụng đất và triển khai tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng trong khu vực dự án.

### 3. Các nhiệm vụ khác:

<sup>5</sup> Theo Quy hoạch chung KKT được duyệt, giai đoạn 2006 - 2015, đầu tư hoàn thành cơ bản hệ thống kết cấu hạ tầng KKTCK, phục vụ cho 150.000 dân, trong đó dân cư đô thị 100.000 người; với tổng nhu cầu vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2006 - 2015 là 81.516 tỷ đồng, trong đó nhu cầu vốn đầu tư từ NSNN cho hạ tầng kỹ thuật KKTCK là 16.033 tỷ đồng (chiếm 20% tổng nhu cầu vốn đầu tư của KKTCK). Tuy nhiên, trong thực tế quá trình thực hiện mới chỉ đáp ứng khoảng 9 % nhu cầu vốn đầu tư theo quy hoạch;

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư để đủ sức hấp dẫn và tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước đến đầu tư xây dựng các dự án sản xuất kinh doanh trong khu kinh tế bằng nhiều hình thức đầu tư.

- Thực hiện tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu, cung cấp thông tin về Khu kinh tế đăng tải trên các báo, tạp chí chuyên ngành...; Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch giới thiệu xúc tiến đầu tư vào Khu kinh tế trên cơ sở kết hợp với các chương trình xúc tiến đầu tư của Trung tâm xúc tiến đầu tư tỉnh; Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn.

- Làm việc với các Sở, ngành chức năng của tỉnh và UBND huyện Ngọc Hồi về việc xem xét, cho ý kiến cụ thể về những vướng mắc và kiến nghị của BQL khu kinh tế trong thực hiện các dự án đầu tư, công tác quản lý đất đai, giới thiệu đất, cho thuê đất và một số nhiệm vụ khác tại khu kinh tế, để báo cáo tham mưu UBND tỉnh xem xét cho ý kiến chỉ đạo.

- Triển khai thanh quyết toán vốn đầu các dự án đã hoàn thành việc kiểm toán Nhà nước và giải quyết chế độ chính sách đúng, đủ cho CBCCC và người lao động.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan tiến hành rà soát quy hoạch, thành lập và hoạt động KKT, KCN, CCN; Rà soát và có biện pháp xử lý đối với các dự án trong KKT, KCN, CCN không tuân thủ theo quy định, chậm triển khai theo tiến độ, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư hoặc đề xuất thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư, thu hồi diện tích đất đã giao nhưng chủ đầu tư không có khả năng hoặc cố tình kéo dài không thực hiện dự án.

### **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:**

#### **1. Đối với Chính phủ:**

1.1. Chính phủ cần nâng mức hỗ trợ vốn đầu tư từ NSTW để đầu tư kết cấu hạ tầng các KCN, KKTCK cho các địa phương có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn. Cụ thể:

+ Nâng mức hỗ trợ vốn NSTW cho đầu tư hạ tầng KCN (qui định tại Quyết định số 43/2009/QĐ-TTg ngày 19/3/2009 của Thủ tướng Chính phủ) lên mức 200 tỷ đồng/1KCN/1địa phương (mức hỗ trợ hiện tại 100 tỷ đồng);

+ Chính phủ cần ban hành chính sách ưu đãi, tăng cường nguồn lực cho đầu tư hạ tầng KKTCK. Cụ thể: tăng mức vốn NSTW hỗ trợ đầu tư có mục tiêu hạ tầng KKT cửa khẩu từ 45 tỷ đồng/năm hiện nay lên mức 100 - 150 tỷ đồng/năm giai đoạn 2016-2020. Đồng thời điều chỉnh cơ cấu vốn NSTW hỗ trợ đối với các dự án đầu tư phát triển hạ tầng KKTCK từ mức 60% hiện nay (tại Quyết định số: 60/2010/QĐ-TTg, ngày 30/09/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn NSNN giai đoạn 2011-2015) lên mức 70% đến 90%, vì Kon Tum là địa phương thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

1.2. Ưu tiên phân bổ 100% nguồn thu ngân sách hàng năm từ các hoạt động XNK qua cửa khẩu quốc tế Bờ Y để đầu tư trở lại cho kết cấu hạ tầng KKT cửa khẩu, nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư phát triển hạ tầng KKT.

1.3. Chính phủ có chính sách tăng vốn viện trợ chính thức (ODA) của Việt Nam giành cho Lào và Campuchia để đầu tư kết nối đồng bộ hệ thống hạ tầng cửa khẩu giữa Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia, nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và tạo ra sự phát triển tương đồng trong khu vực tam giác phát triển ba nước.

1.4. Về đất đai: Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ chi phí bồi thường, GPMB tạo quỹ đất sạch cho nhà đầu tư có dự án đầu tư vào KKTCK đối với các địa phương có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn, nhằm thu hút mạnh mẽ đầu tư vào các địa phương này.

1.5. Hoàn thiện các qui định pháp luật về KCN, CCN, KKTCK về cơ cấu tổ chức, bộ máy, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước.

## 2. Đối với Huyện:

1.1. Phối hợp triển khai hoàn thành công tác đền bù giải phóng mặt bằng đối với các dự án đang triển khai đầu tư tại Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, cụ thể:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng các lô quy hoạch: TM7; TM8; TM9; DN9 khu III, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y, tạo điều kiện triển khai dự án theo tiến độ được duyệt.

- Có giải pháp chi trả tiền bồi thường đối với lô đất CQ10 - Khu I để thực hiện dự án của Cụm đập báo 889 Bộ tham mưu quân khu 5.

1.2. Phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật đối với các vụ xây dựng trái phép trên địa bàn Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y. (Biểu chi tiết kèm theo)

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển KTXH, QPAN 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2015 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Ngọc Hồi;
- Đảng ủy BQLKKT (B/c);
- Lãnh đạo BQLKKT;
- Lưu VT, KHTC.

TRƯỞNG BAN

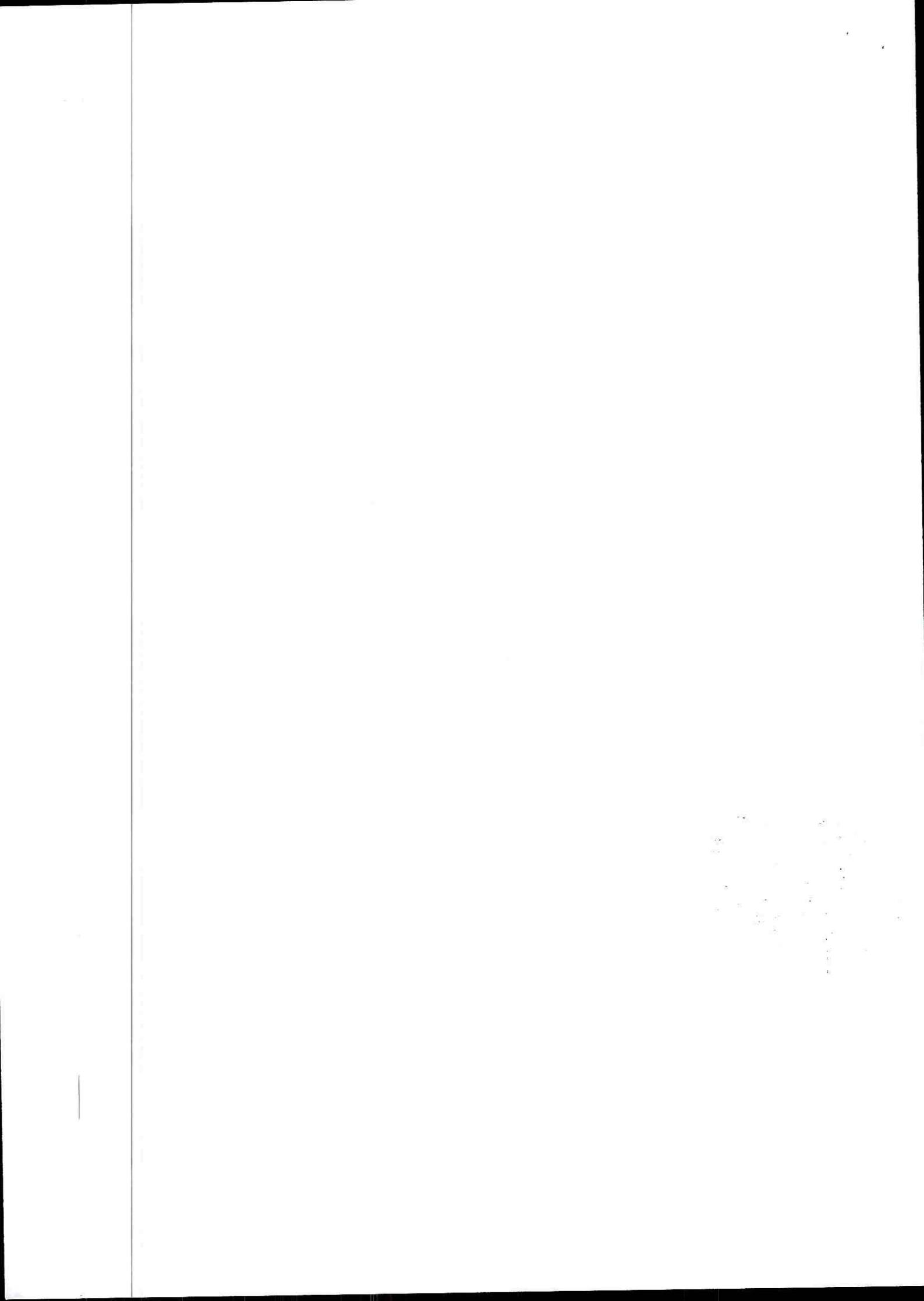


1950

**TỈNH HÌNH HOẠT ĐỘNG**  
**TRAM KHEM SOAT LIEN HOP CUA KHAU QUOC TE BO Y**  
**6 tháng đầu năm 2015**



Lĩnh vực	ĐVT	TH đến 15/5/2015	So sánh cùng kỳ năm trước	Ước Quý 6 tháng 2015	Ghi chú
<b>I. Xuất, nhập cảnh</b>					
<b>1. Khách nhập cảnh</b>	<b>Lượt</b>	<b>98.300</b>	<b>115,17</b>	<b>246.586</b>	Khách xuất nhập cảnh
a. Khách Việt nam		95.720			
b. Khách nước ngoài		2.580			
<b>2. Phương tiện nhập cảnh</b>	<b>Lượt</b>	<b>14.279</b>	<b>356,26</b>	<b>35.427</b>	Phương tiện xuất nhập cảnh
a. Phương tiện Việt Nam		12.180			
b. Phương tiện nước ngoài		2.099			
<b>3. Khách xuất cảnh</b>	<b>Lượt</b>	<b>96.980</b>	<b>113,42</b>		
a. Khách Việt Nam		94.366			
b. Khách nước ngoài		2.614			
<b>4. Phương tiện xuất cảnh</b>	<b>Lượt</b>	<b>13.928</b>	<b>337,65</b>		
a. Phương tiện Việt Nam		11.839			
b. Phương tiện nước ngoài		2.089			
<b>II. Xuất nhập khẩu hàng hoá</b>					
<b>1. Giá trị kim ngạch XNK</b>	<b>USD</b>	<b>104.089.504</b>	<b>147,18</b>	<b>130.000.000</b>	
a. GTHH xuất khẩu		43.534.815		57.000.000	
b. GTHH nhập khẩu		60.554.689		73.000.000	
Trong đó HH quá cảnh		4.512.314			
<b>2. Tổng thu</b>	<b>VND</b>	<b>131.670.839.283</b>	<b>146,08</b>	<b>175.700.000.000</b>	
a. Thuế XNK, VAT Hải Quan		114.256.627.375	169,30	125.000.000.000	
b. Phí kiểm dịch Y tế		983.510.000	120,78	20.700.000.000	Các loại phí, lệ phí
c. Phí kiểm dịch Động vật		165.118.500	118,45		
d. Phí kiểm dịch Thực vật		186.870.000			
đ. Phí bến bãi		16.078.713.408	75,27	30.000.000.000	
<b>3. Vi phạm hành chính</b>	<b>Vụ</b>	<b>53</b>	<b>182,76</b>		
<b>Phạt tiền</b>	<b>VND</b>	<b>289.500.000</b>	<b>160,83</b>		



# TỈNH HÌNH GIẢI NGÂN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2015

(Kèm theo báo cáo số 104/BC-BQLKKT, ngày 25/5/2015 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum)

ĐVT: Triệu đồng

ST T	Tên dự án, công trình	Mã dự án	Năng lực quy mô, công suất thiết kế	Quyết định đầu tư		Quyết định phê duyệt TKBVTC - TDT		Kế hoạch vốn 2015	Thực hiện kế hoạch 2015			Ghi chú	
				Số QĐ (ngày, tháng, năm)	Tổng mức đầu tư	Số QĐ (ngày, tháng, năm)	Tổng dự toán		Thực hiện đến tháng 5/2015		Ước thực hiện đến 30/6/2015		
									KLHT	Giải ngân			KLHT
1	Tổng cộng	4	3	5	6	7	8	9	12	13	14	15	14
				1000/QĐ-UBND(29/10/2012; 803/QĐ-UBND (21/10/2013 (điều chỉnh lần 1) 1153/QĐ-UBND (30/10/2014 điều chỉnh lần 2)	1.159.018	-	127.194	64.200	14.461	21.803	40.827	45.774	
1	Nâng cấp Đường D7, D9 Khu I Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y	7438828	Đường BTXM, D7 dài: 1.088,62m. D9 dài: 141,96m.		25.802	48/QĐ-BQLKKT (24/3/2014)	16.247	2.683	3.011	2.683	3.011	2.683	
2	Đường giao thông từ Trạm KSLH đến đường NT18 - KKT cửa khẩu quốc tế Bờ Y (giai đoạn I)	7438840	Đường bê tông nhựa, L=2,014Km	866/QĐ-UBND (30/10/2013)	64.229	84/QĐ-BQLKKT (16/6/2014)	52.059	25.042	4.246	4.339	12.000	12.000	
3	Đường D4 thuộc Khu I - KKT cửa khẩu quốc tế Bờ Y	7438833	Đường bê tông nhựa, L=1,322Km	867/QĐ-BQLKKT (30/10/2013)	45.053	74/QĐ-BQLKKT (19/5/2014)	42.574	17.000	4.772	4.397	15.000	15.000	
4	Bãi đỗ xe khu I, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y	7438848	Phía xuất: 9.572,49m <sup>2</sup> ; Phía nhập: 7.446,40m <sup>2</sup> (sân bê tông)	865/QĐ-UBND (30/10/2013)	23.170	81/QĐ-BQLKKT (10/6/2014)	22.393	6.900	2.218	2.278	6.900	6.900	
5	Mở rộng đường hai bên Trạm kiểm soát liên hợp và nâng cấp đường D2 Khu I (Đoạn từ đường D1 đến đường vào Khu dân cư I-1) Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y	7494861	Công trình cấp III; L=451,2m	1087/QĐ-UBND (23/10/2014)	10.168	1087/QĐ-UBND (23/10/2014)	10.168	6.100	214	1.915	3.000	3.000	Khởi công mới 2015

ST T	Tên dự án, công trình	Năng lực, quy mô, công suất thiết kế	Mã dự án	Quyết định đầu tư		Quyết định phê duyệt		Kế hoạch vốn 2015	Thực hiện kế hoạch 2015				Ghi chú
				Số QĐ (ngày, tháng, năm)	Tổng mức đầu tư	Số QĐ (ngày, tháng, năm)	Tổng dự toán		Thực hiện đến tháng 5/2015	Ước thực hiện đến 30/6/2015	Cấp phát		
6	Khắc phục hư hỏng đường giao thông NT18 và đường N5 do ảnh hưởng bão lũ 8,9,11 năm 2013 và mùa mưa năm 2014 tại Khu KKCTBY (đối với phần cấp bách cần triển khai ngay)			03/QĐ-BQLKKT, ngày 06/01/2015	990.596			1.200	KLHT	Giải ngân	KLHT	Cấp phát	Kế hoạch vốn 2014 chuyển sang
7	Đường NT18 - Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y			57/QĐ-BQLKKT 28/4/2007;	460.976,9	45/QĐ-BQLKKT 28/02/2011	484.664,7	5.275		5.275		5.275	Thu hồi vốn ứng trước



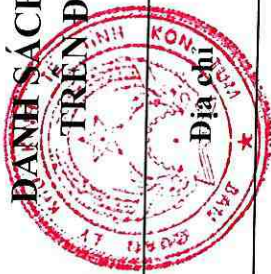




**DANH SÁCH TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VI PHẠM TRẬT TỰ XÂY DỰNG  
TRÊN ĐỊA BÀN KHU KINH TẾ CỬA KHÁU QUỐC TẾ BỜ Y**

**Từ 01/01/2015 đến 15/5/2015**

STT	Tên tổ chức, cá nhân, hộ gia đình	Địa chỉ	Hành vi vi phạm	Biên bản		Ký tên	Người lập BB	Lô vi phạm	Ghi chú
				Số	Ngày				
1	Trần Quốc Thịnh	Thôn Iéc, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, KT.	XD nhà không có giấy phép xây dựng, Xây dựng trên Lô đất đã quy hoạch.	02/BB-VPHC	02/09/2015	Có	Trần Ngọc Anh	QHC-Khu II (QL40)	Đang rà soát cấp phép tạm
2	Hoàng Anh Hoài	Hải Cường, Hải Hậu, Nam Định	XD nhà không có giấy phép xây dựng, Xây dựng trên Lô đất đã quy hoạch.	03/BB-VPHC	03/09/2015	Có	Trần Ngọc Anh	QHC-Khu I (QL40)	
3	Lê Duy Cường	Đồng Lĩnh, Đồng Sơn, Thanh Hóa	XD nhà không có giấy phép xây dựng, Xây dựng trên Lô đất đã quy hoạch.	04/BB-VPHC	16/3/2015	Có	Trần Ngọc Anh	CX16-Khu I (QL40)	
4	Nguyễn Cao Sơn	Hải Cường, Hải Hậu, Nam Định	XD nhà không có giấy phép xây dựng, Xây dựng trên Lô đất đã quy hoạch.	05a/BB-VPHC	16/3/2015	Có	Trần Ngọc Anh	QHC-Khu I (QL40)	
5	Nguyễn Văn Duy	Thôn Iéc, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, KT.	XD nhà không có giấy phép xây dựng, Xây dựng trên Lô đất đã quy hoạch.	05b/BB-VPHC	23/3/2015	Có	Trần Ngọc Anh	CQ15-Khu I	
6	Nguyễn Ngọc Công	Yên Sơn, Thanh Sơn, Phú Thọ	XD nhà không có giấy phép xây dựng, Xây dựng trên Lô đất đã quy hoạch.	06a/BB-VPHC	23/3/2015	Có	Trần Ngọc Anh	DN18-Khu II	Đang rà soát cấp phép tạm
7	Nguyễn Thế Bảo	An Phú, TP Plei Kù, tỉnh Gia Lai	XD nhà không có giấy phép xây dựng, Xây dựng trên Lô đất đã quy hoạch.	06b/BB-VPHC	24/3/2015	Có	Trần Ngọc Anh	CQ15-Khu I	Đang rà soát cấp phép tạm
8	Đoàn Xuân Dù	Plei Kàn, Ngọc Hồi, Kon Tum	Tổ chức thi công xây dựng công trình không có Giấy phép Xây dựng.	07/BB-VPHC	31/3/2015	Có	Trần Ngọc Anh	CN15-Khu II	Đang rà soát cấp phép tạm



STT	Tên tổ chức, cá nhân, hộ gia đình	Địa chỉ	Hành vi vi phạm	Biên bản		Ký tên	Người lập BB	Lô vi phạm	Ghi chú
				Số	Ngày				
9	Phùng Thị Mai	Thôn Lặc, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, KT.	Khởi công đào móng xây dựng chưa có giấy phép xây dựng, Xây dựng trên Lô đất đã quy hoạch.	08/BB-VPHC	04/06/2015	Không	Trần Ngọc Anh	QH-C- Khu I	Đã đình chỉ và ngừng thi công
10	Nguyễn Thị Tuyết	Thôn Lặc, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, KT.	XD nhà không có giấy phép xây dựng, Xây dựng trên Lô đất đã quy hoạch.	09/BB-VPHC	04/06/2015	Không	Trần Ngọc Anh	CQ15- Khu I	
11	Phùng Thị Mai	Thôn Lặc, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, KT.	XD C Trình không có giấy phép xây dựng, Xây dựng trên Lô đất đã quy hoạch.	10/BB-VPHC	17/4/2015	Có	Trần Ngọc Anh	DN18- Khu II	
12	Nguyễn Duy Hiền	Thôn Lặc, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, KT.	XD C Trình không có giấy phép xây dựng, Xây dựng trên Lô đất đã quy hoạch.	11/BB-VPHC	17/4/2015	Có	Trần Ngọc Anh	QH-C- Khu I	Đang rà soát cấp phép tạm
13	Phạm Văn Toàn	Thôn Lặc, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, KT.	XD C Trình không có giấy phép xây dựng, Xây dựng trên Lô đất đã quy hoạch.	12/BB-VPHC	25/4/2015	Không	Trần Ngọc Anh	QH-C- Khu I	
14	Đỗ Văn Mậu	Thôn Lặc, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, KT.	Xây dựng trên Lô đất đã quy hoạch.	13/BB-VPHC	14/5/2015	Có	Trần Ngọc Anh	CQ8- Khu I	Đã đình chỉ và ngừng thi công

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH  
TẠI KHU KINH TẾ CỬA KHẨU QUỐC TẾ BỜ Y**



STT	Danh mục	Quy mô (ha)	Quyết định phê duyệt			Triển khai Quy	
			Số	Ngày, tháng, năm	Cơ quan phê duyệt	Phê duyệt đồ án	Công bố, cắm mốc
<b>I</b>	<b>QHC (Tỷ lệ 1/10.000)</b>	<b>70.438</b>					
1	Điều chỉnh QH chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y	70.438	225/QĐ-TTg	2007	Thủ tướng CP	Đã phê duyệt đồ án	
<b>II</b>	<b>QHC (Tỷ lệ 1/5.000)</b>	<b>1.565</b>					
1	Khu công nghiệp Bờ Y	1.565	1323/QĐ-UBND	07/12/2011	UBND tỉnh	Đã phê duyệt đồ án	Hoàn thành
<b>III</b>	<b>QHPK (Tỷ lệ 1/2.000)</b>	<b>6.288</b>					
1	Khu đô thị Tây Bờ Y	1.078	105/QĐ-BQLKKT	14/04/2008	Ban quản lý KKT	Đã phê duyệt đồ án	Hoàn thành
2	Khu Trung tâm hành chính	450	218/QĐ-BQLKKT	07/12/2007	Ban quản lý KKT	Đã phê duyệt đồ án	
3	Khu I	251	1146/QĐ-UBND	26/10/2011	UBND tỉnh	Đã phê duyệt đồ án	Hoàn thành
4	Khu II-III	930	1408/QĐ-UBND	29/12/2011	UBND tỉnh	Đã phê duyệt đồ án	Hoàn thành
5	Khu đô thị Bắc Bờ Y	1.440	1420/QĐ-UBND	30/12/2011	UBND tỉnh	Đã phê duyệt đồ án	Hoàn thành
6	Khu đô thị Nam Bờ Y	970	1490/QĐ-UBND	23/12/2010	UBND tỉnh	Đã phê duyệt đồ án	Hoàn thành
7	Khu Trung tâm thương mại quốc tế Bờ Y	375	1324/QĐ-UBND	07/12/2011	UBND tỉnh	Đã phê duyệt đồ án	Hoàn thành
8	Khu công nghiệp Bờ Y	794				Chuẩn bị trình thẩm định, phê duyệt	Chưa triển khai
<b>IV</b>	<b>QHCT (tỷ lệ 1/500)</b>	<b>2.188</b>					
1	Khu đô thị Tây Bờ Y	546	32/QĐ-UBND	11/01/2011	UBND tỉnh	Đã phê duyệt đồ án	Hoàn thành
2	Khu trung tâm hành chính	450	33/QĐ-UBND	11/01/2011	UBND tỉnh	Đã phê duyệt đồ án	Hoàn thành
3	Khu I	200	414/QĐ-UBND	07/05/2012	UBND tỉnh	Đã phê duyệt đồ án	Hoàn thành
4	Khu II	141	1093/QĐ-UBND	24/10/2014	UBND tỉnh	Đã phê duyệt đồ án	Chưa triển khai
5	Khu III	241	1092/QĐ-UBND	24/10/2014	UBND tỉnh	Đã phê duyệt đồ án	Chưa triển khai
6	Khu Trung tâm thương mại quốc tế Bờ Y	270	1092/QĐ-UBND	31/12/2014	UBND tỉnh	Đã phê duyệt đồ án	Chưa triển khai
7	Khu đô thị Nam Bờ Y	340	78/QĐ-UBND	08/02/2015	UBND tỉnh	Đã phê duyệt đồ án	Chưa triển khai

